TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **48**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06-7-2023.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Hải;

Ông Bùi Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Đông – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông K' Dem - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2023/TLST-HNGĐ ngày ngày 29/3/2023 về việc: *"Ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị T, sinh năm: 1985.

Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh Ngô Hữu Í, sinh năm: 1985.

Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của chị Lương Thị Thuê thì:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Í kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Ninh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống ở thôn 2, xã

Hòa Bắc, huyện Di Linh sau đó chuyển về thôn 13 xã Hòa Ninh, huyện Di Linh sinh sống. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhâu là do vợ chồng không hiểu nhau, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Anh Ích hay đi uống rượu về nhà quậy phá gia đình, vợ con, đánh đập chị. Chị khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Ích không thay đổi, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Từ khi sống ly thân, mỗi người ở một nơi, mạnh ai người đó sống, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Í, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Hữu Í.

- Về con chung: Có hai con chung là cháu Ngô Văn T, sinh ngày 29/4/2007 và cháu Ngô Bảo N, sinh ngày 11/5/2010, hiện cháu T đang đi tu tại chùa Dương Lâm, xã Tâm Dân, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam, cháu N đang ở với chị. Do hai con có nguyện vọng được ở với chị nên khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung cho đến khi các con đủ tuổi thành niên. Chị không yêu cầu anh Í cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị tự thỏa thuận với anh Ích, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 12/6/2023, biên bản lấy lời khai ngày 16/6/2023 và lời trình bày của anh Ngô Hữu Í thì:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị T kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Ninh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống ở thôn 2, xã Hòa Bắc, huyện Di Linh sau đó chuyển về thôn 13 xã Hòa Ninh, huyện Di Linh sinh sống.

Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc bình thường, không có mâu thuẫn gì. Chị T cho rằng anh thường xuyên uống rượu về nhà quậy phá gia đình, vợ con, đánh đập chị T là không đúng. Giữa anh và chị T không có mâu thuẫn gì mà nguyên nhân chị T xin ly hôn anh là do trong thời gian chị T đi làm tại thành phố Vũng Tàu thì có người đàn ông khác, chị T đã đưa người đàn ông đó về nhà, khi anh gọi điện thoại cho chị T thì anh nghe giọng nói của người đàn ông khác đang nói chuyện với chị T nên chị T vội tắt điện thoại, không nghe điện thoại của anh nữa. Anh có xuống thành phố Vũng Tàu tìm kiếm nhưng chị T trốn không gặp. Anh buồn chán nên có lên chùa N tại phường 11, thành phố Đà Lạt để tu hành trong thời gian từ năm 2018 đến năm 2021 thì anh về nhà sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng

10/2017 cho đến nay. Từ khi sống ly thân, vợ chồng mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau, mạnh ai người đó sống vì chị T bỏ anh đi chứ anh không muốn như thế. Nay anh xác định còn tình cảm vợ chồng với chị T, anh còn yêu thương chị T, vợ chồng còn khả năng hàn gắn nên anh không đồng ý ly hôn, anh yêu cầu được đoàn tụ.

- Về con chung: vợ chồng có hai con chung là cháu Ngô Văn T, sinh ngày 29/4/2007 và cháu Ngô Bảo N, sinh ngày 11/5/2010, hiện cháu T đang đi tu tại chùa Dương Lâm, xã Tâm Dân, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam, cháu N đang ở với chị T. Do hai con có nguyện vọng được ở với mẹ nên nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý để chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

- Về tài sản chung: Anh tự thỏa thuận với chị Thuê, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Í; yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là cháu Ngô Văn T, sinh ngày 29/4/2007 và cháu Ngô Bảo N, sinh ngày 11/5/2010 cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên, không yêu cầu anh Í cấp dưỡng nuôi con; Anh Í yêu cầu được đoàn tụ, nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý giao hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đủ tuổi thành niên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án cũng như giải quyết vụ án, thì Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Các bên đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn giữa chị T và anh Í có xảy ra và thực tế đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Anh Í yêu cầu được đoàn tụ nhưng không có cách thức, biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T và anh Í đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T và anh Í được ly hôn.

Về con chung: Giữa chị T và anh Í có hai con chung là cháu Ngô Văn T, sinh ngày 29/4/2007 và cháu Ngô Bảo N, sinh ngày 11/5/2010. Ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung cho đến khi con đủ tuổi thành

niên. Tòa án lấy lời khai, cháu T và cháu Nc có nguyện vọng được ở với mẹ. Anh Í cũng đồng ý giao hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ tuổi thành niên nên đề nghị Hội đồng xét xử giao hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên. Chị T không yêu cầu anh Ích cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

Về tài sản chung: Chị T, anh Í tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về nợ chung: Chị T và anh Í đều xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về án phí: Buộc chị T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xuất phát từ yêu cầu khởi kiện của chị T yêu cầu được ly hôn với anh Í, yêu cầu được nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Í kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền và được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị T nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu nhau, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Anh Í hay đi uống rượu về nhà quậy phá gia đình, vợ con, đánh đập chị. Chị khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Í không thay đổi, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau, mạnh ai người đó sống. Nay chị T xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Í, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Í. Anh Í trình bày vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc bình thường không có mâu thuẫn gì, nguyên nhân chị T xin ly hôn anh là anh nghi ngờ chị T có người đàn ông khác nhưng không có chứng cứ chứng minh. Anh Í xác định vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2017 đến nay. Từ khi sống ly thân, vợ chồng mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau,

mạnh ai người đó sống vì chị T bỏ anh đi. Anh chỉ đi tìm chị T một lần nhưng không được thì lên chùa tu hành từ năm 2018 đến năm 2021 thì về nhà sinh sống. Anh Í yêu cầu được đoàn tụ vì còn tình cảm vợ chồng với chị T nhưng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh Í đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T. Cho chị T và anh Í được ly hôn.

[3] Về con chung: Giữa chị T và anh Í có hai con chung là cháu Ngô Văn T, sinh ngày 29/4/2007 và cháu Ngô Bảo N, sinh ngày 11/5/2010. Ly hôn chị Tyêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Tòa án lấy lời khai, cháu T và cháu N có nguyện vọng được ở với mẹ. Anh Í cũng đồng ý giao hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ tuổi thành niên nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T. Giao hai con chung là cháu Ngô Văn T, sinh ngày 29/4/2007 và cháu Ngô Bảo N, sinh ngày 11/5/2010 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên. Chị T không yêu cầu anh Í cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

[4] Về tài sản chung: Chị T, anh Í tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[5] Về nợ chung: Chị T, anh Í xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, các Điều 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lương Thị T và anh Ngô Hữu Í ly hôn.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Ngô Văn T, sinh ngày 29/4/2007 và cháu Ngô Bảo N, sinh ngày 11/5/2010 cho chị Lương Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu T, cháu N đủ tuổi thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Lương Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm (được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 00013913 ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án, các bên đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Chi cục THADS TP Đà Lạt;
- UBND xã Hòa Ninh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Đoàn Văn Chiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trần Thanh Hải – Bùi Ngọc Hà

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Văn Chiến